

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày 28-3-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Đức Bình;
- Ông Nguyễn Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 119/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

- Bị đơn: Anh Phạm Viết K, sinh năm 19xx, nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Như Q trình bày:

Chị Q và Phạm Viết K tự nguyện kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Nam Hưng vào ngày 28/12/2017. Quá trình chung sống, anh chị sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống; một phần do anh K không tu chí làm ăn; một mặt lại quản thúc, kiểm soát chị Q quá đà khiến vợ chồng thường xảy ra cãi

nhau, hôn nhân không hạnh phúc. Từ tháng 11 năm 2023, do mâu thuẫn vợ chồng, chị Q về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Từ đó đến nay anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng còn, không thể đoàn tụ, chị Q yêu cầu được ly hôn anh K. Anh chị có 03 con chung là Phạm Viết Tuấn K1, sinh ngày 02/10/2018; Phạm Đức Viết A, sinh ngày 08/01/2020 và Phạm Nguyễn Huyền D, sinh ngày 26/7/2022. Do cháu D còn quá nhỏ nên khi ly hôn, chị Q đề nghị Toà án giao cháu D cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu K1 và cháu A cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng cho con, chị Q tự thỏa thuận với anh K, không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị Q tự thỏa thuận với anh K về tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Bản tự khai, bị đơn là anh Phạm Viết K trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn tình trạng hôn nhân như nội dung chị Q trình bày là đúng. Anh chị sống hạnh phúc với nhau được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống; thường xảy ra cãi nhau, hôn nhân không hạnh phúc. Khoảng cuối năm 2023, anh K đi làm xa nhà, chị Q đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Từ đó đến nay chị Q không về chung sống cùng anh K, anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị Q yêu cầu được ly hôn, anh K cũng chấp nhận đồng ý ly hôn. Anh chị có 03 con chung như chị Q trình bày. Khi ly hôn, anh K đồng ý để chị Q trực tiếp nuôi con Phạm Nguyễn Huyền D, anh nhận trực tiếp nuôi 02 con Phạm Viết Tuấn K1 và Phạm Đức Viết A. Việc cấp dưỡng cho con, anh K tự thỏa thuận với chị Q, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện: Anh K, chị Q tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Hưng theo quy định pháp luật. Anh chị sống hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Anh chị có 03 con chung hiện 02 cháu lớn do anh K và gia đình nuôi dưỡng, cháu nhỏ do chị Q chăm sóc nuôi dưỡng.

Tại phiên toà, các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm giải quyết vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc thu thập được chứng cứ, tài liệu, mở phiên họp, hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng; phiên toà được mở đúng thời hạn, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho chị Nguyễn Thị Như Q được ly hôn anh Phạm Viết K; giao con Phạm Nguyễn Huyền D, sinh ngày 26/7/2022 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Phạm Viết Tuấn K1, sinh ngày 02/10/2018; Phạm Đức Viết A, sinh ngày 08/01/2020 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay

đôi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng cho con và tài sản chung, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Chị Q là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Như Q thì quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là Ly hôn, tranh chấp nuôi con; anh Phạm Viết K là bị đơn, hiện đang cư trú tại: Thôn T, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Như Q và anh Phạm Viết K được xác lập từ ngày 28/12/2017 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị chung sống hòa thuận được 04 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm; thường xảy ra cãi nhau. Cuối năm 2023, do mâu thuẫn căng thẳng, chị Q bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Từ đó đến nay anh chị sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, có đủ căn cứ xác định, tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; yêu cầu ly hôn của chị Q là có căn cứ, phù hợp với ý chí của anh K nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận, xử cho chị Q được ly hôn anh K.

[4] Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Phạm Viết Tuấn K1, sinh ngày 02/10/2018; Phạm Đức Viết A, sinh ngày 08/01/2020 và Phạm Nguyễn Huyền D, sinh ngày 26/7/2022. Quá trình giải quyết vụ án, chị Q đề nghị Tòa án tiếp tục giao cháu D cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu K1 và cháu Anh cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng; anh K đồng ý với quan điểm của chị Q về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Xét thấy, chị Q, anh K đều có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện nhận trực tiếp nuôi con; không tranh chấp về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; hơn nữa từ khi anh chị ly thân đến nay, cháu D do chị Q trực tiếp chăm sóc, hiện tại cháu dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của mẹ; cháu K1 và cháu A do anh K và bố mẹ anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tốt. Do đó để ổn định tâm lý, sinh hoạt, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con, căn cứ các khoản 2, 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q, giao con Phạm Nguyễn Huyền D cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Phạm Viết Tuấn K1 và Phạm Đức Viết A cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con

đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Q, anh K xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 96, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Như Q:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như Q được ly hôn anh Phạm Viết K.

2. Về con chung: Giao con Phạm Nguyễn Huyền D, sinh ngày 26/7/2022 cho chị Nguyễn Thị Như Q trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Phạm Viết Tuấn K1, sinh ngày 02/10/2018; Phạm Đức Viết A, sinh ngày 08/01/2020 cho anh Phạm Viết K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng cho con do các đương sự không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như Q phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Q đã nộp đủ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0006386 ngày 01 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

Chị Q, anh K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Đương sự (đề thi hành);
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã Khởi Nghĩa, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng (ĐKKH năm 2017);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Huyền Trang